

Số: 60 /2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 09/01/1992;

Số căn cước công dân 0370920020xx

Địa chỉ: xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Đinh Thị N, sinh ngày 26/5/1999;

Số căn cước 0371990026xx

Địa chỉ: xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Đinh Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Đinh Thị N đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 09/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc B1, sinh ngày 27/02/2020. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cả hai con chung cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng (02 cháu là 4.000.000^d/1 tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Về con riêng: **Anh Nguyễn Văn S** và **chị Đinh Thị N** đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

3.1 Về tài sản chung: **Anh Nguyễn Văn S** và **chị Đinh Thị N** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.2 Về nợ chung: **Anh Nguyễn Văn S** và **chị Đinh Thị N** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí DSST: Anh Nguyễn Văn S nộp tiền bé tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đồng. Tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp tại cơ quan thi hành án theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án BLTU/25E số 0001863 ngày 16/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- **UBND xã K**
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thuỷ